

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/DS-ST
Ngày: 03/3/2022
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thường

2. Ông Nguyễn Thành Phước

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2021/TLST-DS ngày 11/6/2021 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-DS ngày 18/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-DS ngày 10/02/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: tầng 1, 2, 3, 4, 5, 6 tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 đường T, phường T, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Mai Đức M, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần B chi nhánh An Giang.

Người được ủy quyền lại: ông Trịnh Quang Phi S, chức vụ: Tổ trưởng tổ khách hàng.

- Bị đơn: ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông S có mặt. Bị đơn ông L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Trịnh Quang Phi S trình bày:

Ngày 12/01/2018, ông Nguyễn Ngọc L đã ký Hợp đồng tín dụng số HĐTD9132018022 ngày 12/01/2018 với Ngân hàng thương mại cổ phần B– Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Thoại Sơn và nhận nợ Khế ước cụ thể như sau: Ngân hàng cho ông L vay vốn với tổng số tiền 300.000.000 đồng; mục đích: vay mua sắm nội thất gia đình; thời hạn vay: 60 tháng; ngày giải ngân: 12/01/2018, ngày đến hạn 12/01/2023; lãi suất: 11,50%/năm; phương thức trả nợ gốc và lãi: cố định vào ngày 15 hàng tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông L trả được tiền gốc là 190.000.000 đồng, tiền lãi là 76.576.972 đồng. Đến tháng 04/2021 ông L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng nên đã vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký ngân hàng nhiều lần làm việc với ông L nhưng không có kết quả. Tại đơn khởi kiện ngày 05/5/2021, Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu ông Nguyễn Ngọc L phải trả số tiền nợ gốc là 110.000.000 đồng, tiền lãi, lãi chậm trả tính đến ngày 05/5/2021 là 2.651.223 đồng và lãi phát sinh thực tế từ ngày 06/5/2021 theo mức lãi suất Ngân hàng quy định cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ vay. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông L đã trả được thêm cho ngân hàng 03 lần tiền với số tiền là 18.000.000 đồng (trong đó 15.000.000 đồng tiền gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi).

Tại phiên tòa, ông Sơn yêu cầu ông Nguyễn Ngọc L phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 02/3/2022 là: 101.583.020 đồng, trong đó: tiền gốc là 92.000.000 đồng, lãi trong hạn 263.322 đồng, tổng lãi quá hạn, phạt gốc, phạt lãi 9.319.698 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 03/3/2022 theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 18.000.000 đồng mà bị đơn đã trả.

- Về phía bị đơn ông Nguyễn Ngọc L: Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho ông L nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay ông L vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng mối quan hệ pháp luật, thụ lý và giải quyết đúng theo quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình thụ lý hồ sơ Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng nên đã từ bỏ quyền của mình.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 tuyên: chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc L có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền tổng cộng vốn lãi là 101.583.020 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 18.000.000 đồng do nguyên đơn tự nguyện rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Hợp đồng tín dụng số HĐTD9132018022 ngày 12/01/2018 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Thoại Sơn với ông Nguyễn Ngọc L thể hiện nội dung: Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Thoại Sơn có cho ông L vay số tiền 300.000.000 đồng, mục đích vay là mua sắm nội thất gia đình nên xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: căn cứ đơn khởi kiện và biên bản xác minh về việc đăng ký thường trú ngày 11/6/2021 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Bị đơn ông Nguyễn Ngọc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[4] Về nội dung: Theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD9132018022 ngày 12/01/2018 nguyên đơn cung cấp có đủ cơ sở để xác định ông Nguyễn Ngọc L có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần B– Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Thoại Sơn số tiền là 300.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay để mua sắm nội thất gia đình, 11,50%/năm; phương thức trả nợ gốc và lãi: cố định vào ngày 15 hàng tháng. Hội đồng xét xử xét thấy, giao dịch giữa ngân hàng và ông L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung các bên ký kết không trái với quy định của pháp luật do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Theo nguyên đơn, từ khi vay đến nay ông L chỉ trả được cho ngân hàng 205.000.000 đồng tiền vốn và 79.576.972 đồng tiền lãi rồi ngưng mặc dù phía ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần. Trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã nhiều lần mời ông L đến để hòa giải, đối chiếu các khoản nợ với ngân hàng nhưng ông L vắng mặt không lý do. Như vậy phía ông L không cung cấp chứng cứ nào để phủ nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng và đồng thời đến thời điểm này cũng không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào thể hiện đã thực hiện xong số nợ trên cho ngân hàng. Việc ông L vay tiền nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận là đã vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng thương mại cổ phần Byêu cầu ông L trả tiền tổng cộng vốn lãi là 101.583.020 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu đối với số tiền 18.000.000 đồng mà ông L đã trả sau khi ngân hàng khởi kiện (trong đó 15.00.000 tiền vốn và 3.000.000 tiền lãi). Xét thấy, việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ đối phần rút yêu cầu này.

[5] Từ những phân tích trên, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn là phù hợp.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, được chấp nhận nên ông L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 điều 227, khoản 3 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 91, Điều 94 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Buộc ông Nguyễn Ngọc L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại Bdo Ngân hàng thương mại B – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Thoại Sơn đại diện nhận số tiền tổng cộng vốn lãi (tính đến hết ngày 02/3/2022) là 101.583.020 đồng (một trăm lẻ một triệu năm trăm tám mươi ba ngàn không trăm hai mươi đồng).

Ông Nguyễn Ngọc L còn phải chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD9132018022 ngày 12/01/2018 cho đến khi thi hành án xong.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 18.000.000 đồng do nguyên đơn tự nguyện rút.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Ngọc L phải chịu 5.079.000 đồng (năm triệu không trăm bảy mươi chín ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu án phí nên được hoàn lại 2.816.281 đồng (hai triệu tám trăm mười sáu ngàn hai trăm tám mươi một đồng) do Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Thoại Sơn đại diện nhận tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008552 ngày 11/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Ngọc L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản tại nơi cư trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Lâm